TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Đình Bảo;**
2. Bà **Doãn Thị Hường;**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị V, sinh ngày 03/01/1958.
HKTT: Tổ 11, phường TL, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
Chỗ ở: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/10.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Đào Đức L và bà Đinh Thị Đ (Đều đã chết).
Có chồng Nguyễn Văn K, có 01 con sinh năm 1990.
Tiền án; Tiền sự: Không.
Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Long Đức K, sinh ngày 08/8/1963.
HKTT: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10.
Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Long Văn N (Đã chết) và bà Chu Thị T.
Có vợ Triệu Thị D, không có con.
Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt giam giữ từ ngày 28/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị V:*** Bà **Trần Thị Kim Lân -** Luật sư Văn phòng luật sư Trần Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **La Văn Q**, sinh năm 1970; HKTT: Thôn Phố B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Trần Văn B, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Triệu Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Chu Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

4. Trịnh Văn X, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

5. Đào Đức H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 24/4/2017, tại khu vực Km số 162 + 900 quốc lộ 3 thuộc Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Bạch Thông tiến hành kiểm tra người và phương tiện (xe máy) đối với Đào Thị V, sinh năm 1958, nơi ở Phố N, thị trấn P, huyện B. Kết quả kiểm tra phát hiện bên trong găng tay giả da treo ở tay lái bên trái chiếc xe Wave, BKS 97B1 - 604.87 do Đào Thị V điều khiển, thu giữ 02 cục chất bột màu trắng được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, buộc bằng dây cao su màu vàng, bọc bằng nhiều lớp băng dính, 03 lớp túi nilon và số tiền 2.193.500 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong cân chất màu trắng dạng cục thu giữ của Đào Thị V có trọng lượng (khối lượng) là 37,55 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu V1 để trưng cầu giám định chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 52/KLHS-MT ngày 27/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu V1 là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 37,55 gam.

Qua điều tra đối với Đào Thị V xác định: Ngày 23/4/2017, V một mình điều khiển xe mô tô Wave, BKS 97B1 - 604.87 đi xuống thành phố Thái Nguyên để mua hoa tươi về bán. Đến 20 giờ cùng ngày, V một mình đi đến khu vực Cầu G, thành phố Thái Nguyên gặp một người thanh niên V không biết tên, địa chỉ và mua của người này 01 gói ma túy với giá 22.000.000 đồng. Sau đó, V điều khiển xe mô tô mang theo gói ma túy về nhà tại Tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên nghỉ qua đêm. Đến 12 giờ ngày 24/4/2017, V một mình đi xe mô tô từ Thái Nguyên về Bắc Kạn, V cất giấu gói ma túy trong chiếc găng tay giả da buộc trên tay lái bên trái xe máy. Khi đi đến khu vực Km 162 + 900 Quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng thuộc Thôn N, xã C, huyện B, V bị tổ công tác Công an huyện Bạch Thông kiểm tra phát hiện thu giữ gói hêrôin. Số ma túy trên V mua về mục đích để bán cho những người nghiện ma túy.

Trước đó vào ngày 10/4/2017 V xuống thành phố Thái Nguyên để mua thuốc về điều trị bệnh. Khoảng 18 giờ cùng ngày V ra bến xe khách Thái Nguyên để đón xe về Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Số ma túy này khi mang về Phố N, thị trấn P, huyện B, V đã bán cho những người sau:

* Bán cho Long Đức K, sinh năm 1963, trú tại: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nhiều lần, trong đó có 04 lần V nhớ cụ thể về thời gian, địa điểm và số tiền:

- Lần 1: Ngày 15/4/2017, tại Phố Đ, thị trấn P, huyện B, V bán cho K 01 gói ma túy giá 400.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 17/4/2017, tại Phố Đ, thị trấn P, huyện B, V bán cho K 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 21/4/2017, tại PhốĐ, thị trấn P, huyện B, V bán cho K 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 22/4/2017, tại trước cửa nhà của V, V đã bán cho K 01 gói ma túy giá 100.000 đồng.

* Bán cho Trịnh Văn X, sinh năm 1962, trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 21/4/2017, tại nhà của V, V đã bán cho X 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 22/4/2017, tại nhà của V, V đã bán cho X 01 gói ma túy giá 150.000 đồng.

Ngày 26/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Long Đức K và thu giữ: 07 gói nhỏ chất bột màu trắng trên mặt đệm giường ngủ của K có trọng lượng 0,283 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu K1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ nhựa màu đỏ viền trắng đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 59/KLHS-MT ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,283 gam.

Quá trình điều tra đối với Long Đức K xác định: Bản thân K nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán cho người khác, K đã mua ma túy nhiều lần với Đào Thị V. 07 gói ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của K là do K mua của Đào Thị V. Cụ thể Long Đức K đã bán ma túy cho những người sau:

- Ngày 16/02/2017, khi Long Đức K đang đi chơi hội Phủ Thông thì gặp Trần Văn B, sinh năm 1984 chỗ ở Phố N, thị trấn P, huyện B, B hỏi mua ma túy của K, K đồng ý và hẹn gặp B tại bãi tha ma thuộc thôn Đèo Giàng, xã Phương Linh, huyện Bạch Thông. Tại đây, K đã bán cho B 01 gói ma túy, loại Hêrôin với giá 100.000 đồng. Việc mua bán ma túy giữa K và B có sự chứng kiến của Triệu Văn T, sinh năm 1986, trú tại N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Long Đức K bán cho Chu Văn T 02 lần, gồm:

Lần 1: Ngày 15/4/2017, khi Kế đang ở nhà thì Chu Văn T, sinh năm 1976, trú tại Thôn N, xã L, huyện N gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy, K nói là không còn. Sau đó, Kế đi ra khu vực ngã ba xã Lãng Ngâm thì gặp T. K và T cùng nhau đi xuống ngã ba thị trấn Phủ Thông, khi đi T có đưa cho K 80.000 đồng để mua ma túy của K. Khi đi đến ngã ba thị trấn Phủ Thông, K bảo T ngồi chờ, còn K đi mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng với Đào Thị V. Sau đó, K quay lại đón T đi về, khi đi đến Đèo Giàng, K dừng xe và đi vào bụi cây ven đường chia gói ma túy vừa mua được của V bán cho T.

Lần 2: Ngày 22/4/2017, khi K đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy và K đồng ý. Sau đó, T vào nhà K mua với K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/KSĐT-MT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Đào Thị V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 194/BLHS; Long Đức K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào mua bán ....trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,...

b, Phạm tội nhiều lần.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)...;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm…".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 3 Khoản 5 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị V từ 15-16 năm tù; Áp dụng Điểm b Khoản 2 Khoản 5 Điều 194; Điểm o, p, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Long Đức K từ 05-06 năm tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10-12 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS 1999:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "V2" là giấy gói ma túy và phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu là "K2" là toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định. Phong bì ký hiệu T59.

- 02 (hai) chiếc găng tay giả da màu xanh da trời.

- 04 sim điện thoại: sim có số: 01649440162, sim có số: 01679840265, sim có số: 0968271018, sim có số: 0942473850.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE an pha màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1 - 604.87 và chìa khóa xe.

- 01 (một) đăng ký xe môtô mang tên Đào Thị V có số: 024392.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng,

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ viền trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng hồng đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo:

Đối với Đào Thị V: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đào Thị V có số: 061103001761; 01 (một) sổ hộ khẩu có số: 560099068 có họ và tên chủ hộ Đào Thị V; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị V, có số: 091849974.

Đối với Long Đức K: 01 (một) sổ hộ khẩu có số: 560182899 có họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn K; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE S 110 màu bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 97B1 - 016.83 và chìa khóa xe; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Long Đức K, có số: 095164859.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V10 chứa 2.193.500đ (Hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V11 chứa 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K10 chứa 1.461.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Phạt truy thu số tiền thu lời bất chính: đối với Đào Thị V là 1.000.000đ, Long Đức K là 280.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị V đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47/BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo V; đề nghị giảm mức tiền phạt bổ sung; xem xét trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh đã qua sử dụng BKS 97B1-604.87 cho bị cáo V, vì chiếc xe không đơn thuần chỉ là phương tiện mua bán ma túy, mà nó còn là phương tiện làm ăn, sinh sống thường ngày của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh La Văn Q có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110 màu bạc đã qua sử dụng BKS 97B1-016.83 do anh Q đứng tên chủ sở hữu, vì khi cho bị cáo K mượn anh Q không biết việc K sử dụng chiếc xe để mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người trên.

[2] Tại phiên tòa, Đào Thị V thừa nhận: Vào ngày 23/4/2017, V xuống khu vực Cầu G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy giá 22.000.000^{đ} với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, mục đích để chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Đến khoảng 15h40’ ngày 24/4/2017 khi V điều khiển xe mô tô đem theo gói ma túy đến khu vực Km số 162+900 quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện B kiểm tra thu giữ gói ma túy trên có trọng lượng 37,55 gam. Ngoài ra, V còn thừa

nhận trước đó ngày 10/4/2017 V xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên mua 01 gói ma túy giá 400.000đ với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ đem về Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bán cho các đối tượng nghiện gồm: Bán cho Long Đức K 04 lần, mỗi lần 01 gói vào các ngày 15, 17, 21 và 22/4/2017; Bán cho Trịnh Văn X 02 lần, mỗi lần 01 gói vào các ngày 21 và 22/4/2017. V đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.350.000đ.

Long Đức K thừa nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên K nhiều lần mua ma túy với Đào Thị V về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác. 07 gói nhỏ ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại nhà K có trọng lượng 0,283 gam là K mua với V. K đã tự khai ra việc bán ma túy cho Trần Văn B 01 lần 01 gói ma túy vào ngày 16/2/2017 (việc mua bán có Triệu Văn T chứng kiến); Bán cho Chu Văn T 02 lần vào các ngày 15 và 22/4/2017. K đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 280.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo Đào Thị V theo Điểm b Khoản 3 Điều 194/BLHS; Bị cáo Long Đức K theo Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Đào Thị V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tự khai ra các lần bán ma túy cho Long Đức K nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Tự thú" theo Điểm o, p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhiều lần" theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS của người bào chữa cho bị cáo V, HĐXX thấy rằng mặc dù bị cáo V được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 46/BLHS, song bị cáo lại có 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội nhiều lần", do đó không có căn cứ áp dụng Điều 47/BLHS đối với bị cáo như đề nghị của Luật sư.

- Bị cáo Long Đức K không được coi là có nhân thân tốt vì trước đó bị cáo đã hai lần bị xét xử mặc dù hiện tại đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội và tự khai ra các lần bán ma túy cho Trần Văn B, Chu Văn T; Bản thân bị cáo có quá trình phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo", "Tự thú", "Người phạm tội là người có thành tích trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác" theo các Điểm o, p, s Khoản 1 Điều 46/BLHS. Quá trình chuẩn bị xét xử, em gái bị cáo nộp khoản tiền 10.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo K được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46/BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đủ căn cứ áp dụng Điều 47/BLHS khi lượng hình đối với bị cáo Kế.

Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 194/BLHS buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- 01(Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu V2 là giấy gói ma túy và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì ký hiệu K2 là toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định. Phong bì ký hiệu T59: Xét thấy tất cả các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp sim số 01649.440.162; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ viền trắng đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp sim số 01679.840.265 là điện thoại của K dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với hai điện thoại trên; Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim lắp theo máy có số 01649.440.162 và 01679.840.265.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng hồng đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp sim số 0968.271.018; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp sim số 0942.473.850 đều là điện thoại của Đào Thị V. V đã sử dụng hai chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy cho K, nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với hai chiếc điện thoại trên. Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim lắp theo máy có số 0968.271.018 và 0942.473.850.

- 01 (Một) sổ hộ khẩu số 560099068 có họ và tên chủ hộ Đào Thị V; 01 sổ hộ khẩu số 560182899 có họ và tên chủ hộ Nguyễn Văn K (là chồng của V); 01 (Một) chứng minh thư nhân dân có số 091849974; 01 (Một) giấy phép lái xe

có số: 061103001761 đều mang tên Đào Thị V không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo V.

- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Long Đức K, có số 095164859, cần trả lại cho K.

- 02 (Hai) chiếc găng tay giả da màu xanh da trời, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh đã qua sử dụng, BKS 97B1-604.87, chìa khóa xe và 01 (Một) đăng ký xe môtô có số: 024392 mang tên Đào Thị V. V đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, do đó, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110 màu bạc đã qua sử dụng, BKS 97B1-016.83 và chìa khóa xe. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh La Văn Q (em rể của K), Q không biết việc K sử dụng chiếc xe để mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại chiếc xe cho anh La Văn Q.

- Số tiền 2.193.500^{đ} niêm phong trong phong bì ký hiệu V10, là tiền thu giữ của bị cáo V khi công an bắt quả tang ngày 22/4/2017 và số tiền 1.025.000^{đ} niêm phong trong phong bì ký hiệu V11, là tiền thu giữ tại nhà của bị cáo V. Quá trình điều tra, xác định các khoản tiền trên do V lao động mà có cần trả lại. Song xét thấy, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo V.

- Số tiền 1.461.000^{đ} niêm phong trong phong bì ký hiệu K10 thu giữ tại nhà Kế, quá trình điều tra làm rõ số tiền này do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Song xét thấy, cần thiết tạm giữ để thi hành án cho bị cáo K.

- Buộc bị cáo Đào Thị V phải nộp lại số tiền 1.350.000^{đ} do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Long Đức K phải nộp lại số tiền 280.000^{đ} do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 10.000.000^{đ} người nhà bị cáo Long Đức Kế đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo K.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V tại khu vực cầu G, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý khi đủ căn cứ.

Đối với Trịnh Văn X, Chu Văn T, Trần Văn B, Triệu Văn T là người nghiện ma túy đã mua ma túy với Đào Thị V và Long Đức K để bản thân sử dụng không đủ cơ sở để xử lý hình sự trong vụ án này, giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét theo dõi, quản lý các đối tượng trên theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Các bị cáo Đào Thị V, Long Đức K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Đào Thị V 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/4/2017.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm o, p, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Long Đức K 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2017.

* *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng Khoản 5 Điều 194/BLHS 1999 Phạt tiền các bị cáo Đào Thị V, Long Đức K mỗi người 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01(Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định;

+ 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu V2 là giấy gói ma túy và phong bì niêm phong ban đầu;

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu K2 là toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định. Phong bì ký hiệu T59;

+ 02 (Hai) chiếc găng tay giả da màu xanh da trời.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng của Long Đức K, tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 01649.440.162 lắp theo máy;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ viền trắng đã qua sử dụng của Long Đức K, tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 01679.840.265 lắp theo máy;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng hồng đã qua sử dụng của Đào Thị V, tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0968.271.018 lắp theo máy;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có viền màu xanh đã qua sử dụng của Đào Thị V, tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0942.473.850 lắp theo máy;

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh đã qua sử dụng BKS 97B1-604.87, chìa khóa xe và 01 (Một) đăng ký xe môtô có số: 024392 mang tên Đào Thị V.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Đào Thị V gồm: 01 (Một) sổ hộ khẩu số 560099068 có họ và tên chủ hộ Đào Thị V; 01 sổ hộ khẩu số 560182899 có họ và tên chủ hộ Nguyễn Văn K (là chồng của V); 01 (Một) chứng minh thư nhân dân có số 091849974; 01 (Một) giấy phép lái xe có số: 061103001761 đều mang tên Đào Thị V.

+ Bị cáo Long Đức K: 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Long Đức K, có số 095164859.

+ Anh La Văn Q (em rể của bị cáo K): 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110 màu bạc đã qua sử dụng, BKS 97B1-016.83 và chìa khóa xe.

- Tạm giữ để thi hành án gồm:

+ Số tiền 2.193.500^{đ} *(Hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng)* niêm phong trong phong bì ký hiệu V10; Số tiền 1.025.000^{đ} niêm phong trong phong bì ký hiệu V11 của bị cáo Đào Thị V để thi hành án cho bị cáo.

+ Số tiền 1.461.000^{đ} (*Một triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu K10 của bị cáo Long Đức K;

+ Số tiền 10.000.000^{đ} *(Mười triệu đồng)* người nhà bị cáo Long Đức K đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01287, ngày 02/01/2018 để thi hành án cho bị cáo K.

- Buộc bị cáo Đào Thị V phải nộp lại số tiền 1.350.000^{đ} *(Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Long Đức K phải nộp lại số tiền 280.000^{đ} *(Hai trăm tám mươi nghìn đồng)* do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đào Thị V, Long Đức K mỗi người phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

** Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo Đào Thị V, Long Đức K 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án./.

**** Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người bào chữa cho bc;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Quang Huy